Họ và tên:

BÀI KIỂM TRA KẾT THÚC CHỦ ĐỀ 3. TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Câu 1: Hãy nối các cụm từ với hình sao cho phù hợp.

Khó tìm

Tìm nhanh hơn

Tìm chậm hơn

Có sắp xếp

Không sắp xếp

Dễ tìm

Câu 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng.

	Có	Không
a) Em có sắp xếp sách vở, quần áo, đồ chơi của mình không?		
b) Danh sách học sinh trong lớp em có được sắp xếp không?		
c) Số nhà trên một đường phố có được sắp xếp không?		
d) Giá sách của em mẹ đã sắp xếp, em có thể sắp xếp lại theo cách khác không?		

Câu 3: Đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng.

	Đúng	Sai
a) Các đồ vật được sắp xếp hợp lí sẽ dễ tìm khi cần.		
b) Các đồ vật được sắp xếp hợp lí chỉ để trông đẹp hơn chứ không dễ tìm hơn.		
c) Việc sắp xếp cần tuân theo các quy tắc.		
d) Mỗi người có cách sắp xếp đồ vật khác nhau.		

LIVEWORKSHEETS

Câu 4: Hãy điền các từ, cụm từ: hợp lí, quy tắc, nhanh vào chỗ chấm cho thích hợp.

Sắp xếp các đồ vật ……. sẽ giúp em tìm kiếm được ……. hơn nhờ vào việc tìm kiếm theo ……. sắp xếp.

Câu 5: Thư viện của lớp có các loại truyện sau: Truyện tranh Việt Nam, Truyện văn học Việt Nam, Truyện văn học nước ngoài, Truyện tranh nước ngoài.

Bạn An dự kiến sắp xếp vào hai ngăn đặt tên là:

- Truyện Việt Nam
- Truyện nước ngoài

Bạn Minh dự kiến sắp xếp vào hai ngăn đặt tên là:

- Truyện tranh
- Truyện văn học

Đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.

A. An sắp xếp dễ tìm hơn.

B. Minh sắp xếp dễ tìm hơn.

C. Cả hai cách sắp xếp đều được.

Câu 6: Hãy nối mỗi biểu tượng ở cột A với một mô tả ở cột B sao cho đúng.

A	B
1)	a) Thư mục
2)	b) Tệp
3)	c) Ổ đĩa

e

LIVEWORKSHEETS

Câu 7: Hãy nối chức năng của các lệnh với nút lệnh cho phù hợp.

Đổi tên thư mục	Tạo thư mục	Xoá thư mục

Câu 8: Hãy điền số thứ tự vào ô trống trước các thao tác để thể hiện đúng các bước tạo một thư mục.

□ Nháy vào nút lệnh **New Folder** trên dải lệnh **Home**.

□ Nháy đúp chuột vào để mở cửa sổ This PC.

□ Gõ tên thư mục và nhấn phím **Enter**.

Câu 10: Trong mỗi nhóm dưới đây có một số đồ vật không cùng loại với các đồ vật khác. Đánh dấu ✓ vào ô trống trước tên đồ vật đó.

LIVEWORKSHEETS

Nhóm 1	☐ Bút chì	☐ Kéo	☐ Thìa	☐ Tẩy	☐ Thước kẻ
Nhóm 2	☐ Bát ăn cơm	☐ Mũ	☐ Cốc	☐ Đĩa	☐ Đũa
Nhóm 3	☐ Áo khoác	☐ Giày thể thao	☐ Hộp bút	☐ Áo phông	☐ Khăn quàng
Nhóm 4	☐ Ghế ngồi	☐ Máy bay	☐ Ô tô	☐ Xe đạp	☐ Xe máy

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LIVEWORKSHEETS